|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND  **DỰ THẢO LẦN 4** | *Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên**

**Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; một số mức chi cho lực lượng tham gia**

**bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**KHOÁ X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày… tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; một số mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày …. tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; một số mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Thành lập ở thôn, bản (gọi chung là thôn), tiểu khu, tổ nhân dân, tổ dân phố (gọi chung là tổ dân phố).

a) Đối với thôn có từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 200 hộ gia đình trở lên: Thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

b) Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc trường hợp tại điểm a khoản này: Thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có phạm vi hoạt động tại một số thôn, tổ dân phố (bố trí liên thôn; tối thiểu 03 thôn, tổ dân phố; tối đa 06 thôn, tổ dân phố).

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có phạm vi hoạt động tại 01 thôn, tổ dân phố gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, 01 Tổ viên.

b) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có phạm vi hoạt động tại một số thôn, tổ dân phố gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, số Tổ viên tối đa không quá tổng số thôn, tổ dân phố; đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố có ít nhất 01 thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

**Điều 3. Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Mức hỗ trợ hằng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế):

a) Tổ trưởng: 1.250.000 đồng/tháng.

b) Tổ phó: 1.100.000 đồng/tháng.

c) Tổ viên: 1.000.000 đồng/tháng.

2. Bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động, đảm bảo tối đa không quá 63 ngày/người/năm. Cụ thể:

a) Thực hiện nhiệm vụ từ đủ 04 giờ trở lên, mức chi tối đa không quá 100.000 đồng/người/ngày.

b) Thực hiện nhiệm vụ dưới 04 giờ, mức chi tối đa không quá 50.000 đồng/người/ngày.

3. Hỗ trợ cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ:

a) Chi phí khám bệnh, chữa bệnh như mức hưởng bảo hiểm y tế cho hạ sĩ quan Công an nhân dân đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân.

b) Tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức tiền ăn của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

4. Hỗ trợ cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ:

a) Trường hợp bị tai nạn phải điều trị tại cơ sở y tế (kể cả vết thương tái phát) thì được hưởng chi phí khám chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày. Nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động 5% thì được hưởng 7.450.000 đồng, sau đó, cứ suy giảm 1% thì được hưởng thêm 745.000 đồng;

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng.

**Điều 4.** **Bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**:

Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, d, đ khoản 1 Điều 26 và khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn có liên quan. Hằng năm, căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, UBND các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ dự toán ngân sách (chi thường xuyên) để đảm bảo các điều kiện hoạt động và các khoản chi khác theo quy định cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**Điều 5.** Kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành:

1. Nội dung chi tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này: Ngân sách cấp tỉnh chi.

2. Nội dung chi tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này: Cấp nào triệu tập thì ngân sách cấp đó chi.

3. Nội dung chi tại khoản 3, 4 Điều 3 Nghị quyết này: Ngân sách cấp huyện chi.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 20024.

Bãi bỏ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 20 thông qua ngày …. tháng 6 năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;  - Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;  - Bộ Tư pháp; Cục Kiểm tra Văn bản QPPL Bộ Tư pháp;  - Ban Công tác Đại biểu của UBTVQH;  - Văn phòng, Cục XDPTBVANTQ - Bộ Công an;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Thường trực UBND tỉnh;  - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - TT Huyện uỷ, Thành uỷ; HĐND; UBND cấp huyện;  - TT Đảng ủy; HĐND, UBND cấp xã;  - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;  - Lưu: VT, PC. | **CHỦ TỊCH**  **Phương Thị Thanh** |